

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2024
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành – Bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 404/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/2024/TB-XX ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị Á sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Duy K sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lường Thị Á trình bày:

Chị và anh Hà Duy K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 05 tháng 11 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị và anh K đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Duy K.

Về nuôi con: Chị và anh Hà Duy K có 01 con chung là cháu Hà Duy N, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2016, hiện cháu N đang là học sinh lớp 2 trường Tiểu học T, quận Đ, Thành phố Hà Nội, cháu đang sinh sống cùng chị tại địa chỉ C, Hồ B, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Hà Duy K vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị Á.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Chị Lương Thị Á được ly hôn anh Hà Duy K Về nuôi con: Giao cho chị Lương Thị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Duy N, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2016 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Hà Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Về quyền kháng cáo: Chị Á anh K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, bị đơn anh Hà Duy K đăng ký thường trú tại tổ A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Lương Thị Á có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hà Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lường Thị A kết hôn với anh Hà Duy K trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo chị A vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không khắc phục được. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh K vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị A, thể hiện anh K không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị A và anh K có một con chung là cháu Hà Duy N, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2016, chị A yêu cầu được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N của chị A là chính đáng. Hiện cháu N đang chung sống cùng chị A và có nguyện vọng ở cùng chị A khi anh chị ly hôn. Anh K không có ý kiến gì đối với việc nuôi con nên giao cháu N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị A và anh K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Lường Thị A được ly hôn anh Hà Duy K.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Lường Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Duy N, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2016 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Hà Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lường Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2022/0002253,

ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị Á và anh Hà Duy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Đường sự (02);
- UBND P.Yên Ninh, TP.Yên Bái,
(GCNKH số 61 ngày 05/11/2016);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến